

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 163/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 02 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chương trình hành động 05-CTr/TU ngày 24 tháng 6 tháng 2011 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-UBND
ngày 02/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Phú Yên như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm bảo đảm cho việc thực hiện và áp dụng pháp luật đạt được kết quả cao trong thực tiễn, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

3. Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước.

4. Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ gắn với xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và phát triển đất nước.

Trọng tâm của cải cách hành chính trong giai đoạn 10 năm tới là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả của đổi mới, của phát triển kinh tế - xã hội.

- Căn cứ các quy định của Trung ương kịp thời thể chế hóa, hoàn thiện các quy định về sở hữu, trong đó khẳng định rõ sự tồn tại khách quan, lâu dài của các hình thức sở hữu, trước hết là sở hữu Nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

- Căn cứ các quy định của Trung ương kịp thời thể chế hóa, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định về xã hội hóa theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Xây dựng và hoàn thiện quy định về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lắng ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và phát huy quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính Nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính Nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn 2011-2015, thực hiện cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, bảo đảm điều kiện cho kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung là: đầu tư; nhà đất; xây dựng, y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm... và một số lĩnh vực khác do UBND tỉnh quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn.

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hành chính hiện hành; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiến hành rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính Nhà nước (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước); trên cơ sở đó kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính Nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, phường; tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương nhằm kiến nghị Trung ương xác lập mô hình tổ chức phù hợp, bảo đảm phân định đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sát thực tế, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn phù hợp.

- Xây dựng, hoàn thiện quy định về phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất về tài nguyên, khoáng sản quốc gia; quy hoạch và có định hướng phát triển; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính Nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu, thành phố Tuy Hòa và Văn phòng UBND các huyện; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; chất lượng dịch vụ công từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, kỹ năng và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực và tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định của tỉnh nhằm đưa ra các giải pháp để triển khai thực hiện tốt hơn chính sách ưu đãi, thu hút những người có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cao và những người hoạt động trong các ngành đặc thù mà tỉnh còn thiếu về công tác tại tỉnh. Tiếp tục triển khai chính sách giải quyết nghỉ hưu, nghỉ hưởng chế độ một lần đối với cán bộ, công chức cấp xã; chính sách thu hút trí thức trẻ về công tác ở cấp xã giai đoạn 2010-2012, chú ý cán bộ khoa học - kỹ thuật trẻ, nữ.

- Xây dựng và thực hiện tốt các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với xác định vị trí việc làm.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy định về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ giám đốc sở và tương đương trở xuống.

- Cụ thể hóa quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài xử lý nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: Hướng dẫn tập sự trong thời gian tập sự; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm và bồi dưỡng hàng năm.

- Đổi mới quy định về khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và có chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc công vụ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Động viên hợp lý, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện cân đối ngân sách tích cực, bảo đảm tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển; dành nguồn lực cho con người; phấn đấu giảm dần bội chi ngân sách.

- Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu; chuyển các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các quỹ đổi mới công nghệ và quỹ đầu tư mạo hiểm; xây dựng đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng nhân tài khoa học và công nghệ.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính Nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên yêu cầu kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của UBND tỉnh, UBND cấp huyện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước để đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính Nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính Nhà nước, giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công.

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của UBND tỉnh trên Internet. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước.

- Đầu tư, xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh hiện đại, tập trung ở những nơi có điều kiện.

III. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 10 năm được chia thành 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1 (2011-2015) gồm các mục tiêu sau đây:

- Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được phân định hợp lý.

- Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đổi mới cơ bản.

- Thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; mỗi năm đều có tỷ lệ giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức, phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính Nhà nước.

- Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được triển khai 100% vào năm 2013 tại tất cả các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; thực hiện thí điểm “mô hình một cửa liên thông hiện đại” tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu và Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà Nước đạt mức trên 60%.

- Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 60% vào năm 2015.

- 80% cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh và 70% cơ quan hành chính cấp huyện có cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp theo vị trí làm việc; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt tiêu chuẩn theo chức danh.

- 60% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử; 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Các trang tin, cổng thông tin điện tử của các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện hoàn thành việc kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hình thành đầy đủ mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet.

2. Giai đoạn 2 (2016-2020) gồm các mục tiêu sau đây:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới xã thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

- Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020; sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Đến năm 2020, việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đạt được mục tiêu quy định tại Khoản 6 mục II Kế hoạch này.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính từ UBND tỉnh đến sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Các Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

2. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp tục ban hành các quy định về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, làm cơ sở cho tinh giản tổ chức và tinh giản biên chế. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

3. Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn. Đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp.

4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Trung ương.

Quy định kết quả thực hiện cải cách hành chính là tiêu chí để bình chọn khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

5. Phát triển đồng bộ và song hành, tương hỗ ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông với cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác cải cách hành chính và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Kế hoạch này.

VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách cho triển khai kế hoạch cải cách hành chính và trình UBND tỉnh phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Thời gian gửi dự toán ngân sách hàng năm cho triển khai kế hoạch cải cách hành chính cùng với thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan đến Sở Tài chính.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch 5 năm, hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Nội vụ: Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách công chức, công vụ.

- Trình UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm.

- Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố về mục tiêu, nội dung để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, chủ trì việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

3. Sở Tư pháp:

- Làm đầu mối để theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, thực hiện nghiêm các quy chế phối hợp liên quan đến thủ tục hành chính về đăng ký quản lý hộ tịch, cấp phiếu lý lịch tư pháp và các trường hợp khác thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện văn hóa công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành mạng thông tin hành chính điện tử của UBND tỉnh trên Internet.

5. Sở Tài chính:

- Chủ trì đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính Nhà nước dựa trên kết quả chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Chủ trì đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở cấp xã bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước ở cơ sở.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính Nhà nước.

8. Sở Y tế:

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, chủ trì đổi mới chính sách bảo hiểm y tế.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục đào tạo công.

10. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, chủ trì cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công; phối

hợp với Sở Nội vụ triển khai công tác cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

11. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai kế hoạch xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

13. Báo Phú Yên, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Phú Yên, Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Phú Yên, các cơ quan thông tin, báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền Kế hoạch và phân hời ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, xã, thành phố.

14. Đề nghị Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia công tác cải cách hành chính, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch đề ra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự